TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 8 - 2024
V/v: Xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long.

Các H thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương và ông Trần Thành Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 121/2024/TLST- HNGĐ, ngày 27/5/2024 về việc: Xin ly hôn, nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXX - ST ngày 11/7/20234 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Tr, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản Nà M, xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Cầm Văn H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản Nà M, xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/5/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Lò Thị Tr trình bày: Chị và anh Cầm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 02/3/2018, sau khi kết hôn cả hai về sống chung với nhau tại bản Nà M, xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi cọ do bất đồng quan điểm sống, không cùng chí hướng, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị thấy không còn tình cảm với

anh H nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Cầm Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 03 người con chung là Cầm Thế Th, sinh ngày 14/01/2012; Cầm Thị T, sinh ngày 29/10/2013 và Cầm Thị Sim, sinh ngày 10/5/2019. Khi ly hôn chị Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con lớn là Cầm Thế Th và con nhỏ Cầm Thị Sim, con thứ hai là Cầm Thị T chị Tr giao cho chồng nuôi dưỡng và chăm sóc, chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H không có nợ chung, tài sản chung không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Cầm Văn H hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh H đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Tr đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh H cư trú, kết quả: Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị Tr – anh H về chung sống với nhau tại bản Nà M, xã Nà T, huyện Sông Mã, hiện nay anh H vẫn có hộ khẩu cư trú tại đây, tuy nhiên chị Tr đang sống ly thân với anh H hơn một năm nay, chị Tr về nhà ngoại sinh sống.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa H đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh H là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị Tr, xử cho chị Tr được ly hôn anh Cầm Văn H. Giao cho chị Tr được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là Cầm Thế Th, sinh ngày 14/01/2012 và Cầm Thị Sim, sinh ngày 10/5/2019 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Giao cho anh H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Cầm Thị T, sinh ngày 29/10/2013 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Chị Tr và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Tr khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem

xét giải quyết trong vụ án này. Chị Tr được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị Tr được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Tr đã có mặt theo thông báo của Tòa án, sau đó có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Đối với bị đơn anh Cầm Văn H, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Cầm Văn H nhưng anh H không có mặt. Anh H đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh H cố tình không hợp tác để làm việc, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Tr và anh Cầm Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 02/3/2018 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Tr và anh H đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, chị Tr và anh H đã sống ly thân với nhau được hơn một năm nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Cầm Văn H không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Lò Thị Tr thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị Tr ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Tr và anh H có 03 người con chung là Cầm Thế Th, sinh ngày 14/01/2012; Cầm Thị T, sinh ngày 29/10/2013 và Cầm Thị Sim, sinh ngày 10/5/2019. Chị Tr có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con lớn nhất là Cầm Thế Th và con nhỏ nhất là Cầm Thị Sim; con thứ hai là Cầm Thị T chị giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và

không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các cháu thì cháu Cầm Thế Th có nguyện vọng được ở cùng mẹ, cháu Cầm Thị T thì có nguyện vọng ở cùng bố nếu bố mẹ ly hôn. Thực tế khi chị Tr và anh H sống ly thân con lớn nhất và con nhỏ nhất đã theo chị Tr về nhà ngoại sinh sống, con thứ hai thì ở sinh sống cùng bố. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận theo nguyện vọng của các cháu và của chị Tr, điều này là phù hợp với Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai và không yêu cầu Tòa giải quyết, anh H không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị Tr là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã H đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc H, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị Tr đối với anh Cầm Văn H.

- Xử cho chị Lò Thị Tr được ly hôn anh Cầm Văn H.

2. Về con chung:

- Giao các con chung là Cầm Thế Th, sinh ngày 14/01/2012 và Cầm Thị Sim, sinh ngày 10/5/2019 cho chị Lò Thị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

- Giao con chung là Cầm Thị T, sinh ngày 29/10/2013 cho anh Cầm Văn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

- Chị Lò Thị Tr và anh Cầm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau, nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị Tr là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã H đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Tr, anh Cầm Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long